

TÁC ĐỘNG CỦA THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ: VAI TRÒ CỦA TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

Đoàn Ngọc Xuân⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Thủ Dầu Một

Ngày nhận bài 30/10/2024; Chấp nhận đăng 30/11/2024

Liên hệ email: xuandn@tdmu.edu.vn

Tóm tắt

Ngân sách nhà nước là một trong các hoạt động nuôi dưỡng bộ máy, nền kinh tế tại mỗi quốc gia. Sự phát triển kinh tế gắn liền với hoạt động đầu tư công và do đó, đất nước không thể thiếu các nguồn lực tài chính nhà nước. Nuôi dưỡng nguồn thu trở thành một trong các mục tiêu quan trọng giúp cải thiện hoạt động đầu tư và phát triển của đất nước. Mục tiêu của nghiên cứu nhằm đánh giá ảnh hưởng của thu ngân sách nhà nước đến tăng trưởng kinh tế dưới tác động của tín dụng ngân hàng tại Việt Nam trong giai đoạn 2000 đến 2023. Nghiên cứu sử dụng phương pháp hồi quy theo bình phương tối thiểu (LS) và đồng thời theo bình phương tối thiểu mạnh (RLS) nhằm đánh giá ảnh hưởng các nhân tố. Kết quả nghiên cứu cho thu ngân sách nhà nước có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế. Tuy vậy, tín dụng nội địa từ ngân hàng cho khu vực tư nhân chưa mang lại lợi ích cho nền kinh tế, điều này đặt ra giải pháp nâng cao hiệu quả phân bổ vốn từ hệ thống ngân hàng.

Từ khóa: ngân hàng, ngân sách, tín dụng nội địa

Abstract

IMPACT OF STATE BUDGET REVENUE ON ECONOMIC GROWTH: THE ROLE OF BANK CREDIT

The state budget is one of the activities to nurture the apparatus and the economy in each country. Economic development is closely linked to public investment and therefore, the country cannot lack state financial resources. Therefore, nurturing revenue sources becomes one of the important goals to help improve the country's investment and development activities. The objective of the study is to assess the impact of government budget revenue on economic growth under the impact of bank credit in Vietnam in the period 2000 to 2023. The study used the regression method by least squares (LS) and simultaneous robust least squares (RLS) to assess the influence of factors. The research results show that the government budget revenue has a positive impact on economic growth. However, domestic credit from banks to the private sector has not brought benefits to the economy, which raises the solution to improve the efficiency of capital allocation from the banking system.

1. Đặt vấn đề

Tăng trưởng kinh tế là mục tiêu theo đuổi tại bất kể các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Khi nền kinh tế đạt được khả năng tăng trưởng cao, đồng nghĩa khả năng nền kinh tế gia tăng chất lượng cuộc sống người dân, các chế độ phúc lợi đảm bảo và khả năng đạt được các chỉ tiêu kinh tế xã hội và thịnh vượng. Chính vì vậy, đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao là mục tiêu trong chương trình nghị sự nhiều nước, đặc biệt là quốc gia đang phát triển nhằm rút ngắn hơn khoảng cách phát triển với các nền kinh tế phát triển cao.

Để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế, không thể không kể đến vai trò nguồn ngân sách nhà nước nhằm đáp ứng chi đầu tư công vào cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật nền tảng trong nước. Khoản chi đầu tư công thường đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn và thời gian đầu tư lâu dài, khả năng hoàn vốn lâu dài, do đó thường là nguồn vốn mang tính chất bền vững và ổn định. Để nuôi dưỡng nguồn chi, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tạo nguồn thu ổn định cho nền kinh tế và từ đó đáp ứng nhu cầu chi tiêu hàng năm là cấp thiết. Đồng thời, hệ thống ngân hàng cũng đóng vai trò quan trọng trong phân bổ vốn với vai trò là tổ chức trung gian tài chính quan trọng nhất trên thị trường tài chính. Thực vậy, thị trường tài chính là nơi kết nối tiết kiệm và đầu tư thông qua cách thức phân bổ vốn từ nơi dư thừa vốn tới nơi cần vốn nhằm đảm bảo tính hiệu quả cao nhất. Bằng vai trò của mình, ngân hàng có thể phân bổ vốn cho khối doanh nghiệp tư nhân nhằm giúp cho khối doanh nghiệp này có nguồn lực tài chính đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Hiện nay khối kinh tế tư nhân đã và đang phát triển nhanh chóng, đáp ứng phần lớn trong khả năng tạo việc làm, đóng góp vào ngân sách quốc gia và sản lượng của nền kinh tế. Hệ thống ngân hàng có thể gia tăng hơn hiệu quả của khối kinh tế tư nhân đối với hoạt động kinh tế và phát triển kinh doanh.

Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm ước lượng ảnh hưởng của thu ngân sách đến tăng trưởng kinh tế và đồng thời ảnh hưởng của hệ thống ngân hàng thương mại đối với phát triển kinh tế của Việt Nam trong thời gian vừa qua, đặc biệt từ năm 2000 tới nay. Thông qua phân tích thống kê mô tả và phân tích định lượng, kết quả nghiên cứu gợi mở các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới.

2. Tổng quan các nghiên cứu trước

Nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Hùng (2021) về mối quan hệ giữa thu ngân sách và tăng trưởng kinh tế tại các nước ASEAN, trong đó có Việt Nam. Tác giả cho rằng thu ngân sách nhà nước là nhân tố quyết định đến các khoản chi tiêu, trong đó có chi tiêu công, là nguồn tài trợ quan trọng bậc nhất cho sự phát triển kinh tế tại các quốc gia. Thực vậy, nhà nước có thể đạt được mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua thúc đẩy chi tiêu công, và thu ngân sách là nhân tố đảm bảo tính bền vững của chi tiêu công trong việc đáp ứng khả năng chi tiêu của chính phủ đối với nền kinh tế. Tuy vậy, có quan điểm cho rằng tăng thuế làm giảm mức độ tích lũy vốn, do đó làm giảm khả năng tăng trưởng, và ngược lại khi giảm thuế làm tăng mức độ tích lũy vốn, do đó có thêm nhiều hơn nguồn lực cho nền kinh tế và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Hay có thể nói biện pháp tài khóa có ảnh hưởng lớn tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Kết quả nghiên cứu, cho rằng các nước Đông Nam Á phần lớn đạt được mức độ tăng trưởng dương trung bình khoảng 3% và GDP có sự thay đổi nhanh chóng, nhưng mức độ giàu nghèo còn cao khi Singapore có mức thu nhập bình quân đầu người rất cao so với mức rất thấp của Myanmar. Tổng chi ngân sách và tổng thu ngân sách của chính phủ tương đối cân bằng và duy trì khoảng 23-24% GDP, khẳng định chính sách cân bằng cán cân tài chính quốc gia mà các nước Đông

Nam Á đang thực hiện triển khai trong thời gian vừa qua. Kết quả nghiên cứu khẳng định quan hệ ngược chiều giữa thu ngân sách và tăng trưởng kinh tế, do đó khi chính phủ cắt giảm thuế, phí có khả năng thúc đẩy các doanh nghiệp mở rộng sản xuất và phát triển kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế gặp suy thoái thì chính sách cắt giảm thuế và phí nên được thực hiện nhanh chóng.

Nghiên cứu của Mai Đình Lâm (2015) cho rằng có nhiều quan điểm khác nhau về tác động của chính sách tài khóa và tăng trưởng thông qua cơ chế kích thích tổng cầu. Thực vậy, tăng chi tiêu chính phủ sẽ có lợi hơn so với trường hợp ít chi tiêu chính phủ hơn, bởi tăng chi tiêu chính phủ có khả năng tạo ra việc làm, thúc đẩy hoạt động sản xuất phát triển và do đó tạo ra tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên cũng có quan điểm cho rằng tăng chi tiêu chính phủ tạo ra tăng trưởng kinh tế, nhưng nếu tăng quá nhiều thì điều này làm tác động tiêu cực đến tăng trưởng. Thực vậy, tăng chi tiêu quá nhiều đòi hỏi nguồn thu ngân sách nhà nước tăng lên và do đó tạo áp lực lên nguồn thu và thường nguồn thu được bù đắp bởi các khoản thu thuế, điều này tạo áp lực cho doanh nghiệp và sản xuất kinh doanh phải đóng thuế nhiều hơn nhằm đảm bảo các khoản thu của nhà nước. Đồng thời, chi tiêu quá nhiều có thể tạo áp lực lên quản lý chi hiệu quả, do khả năng quản lý hiệu quả các khoản chi ngân sách nhà nước luôn là vấn đề đặt ra tại các dự án đầu tư công như thời gian đầu tư kéo dài làm giảm hiệu quả của dự án, khả năng minh bạch hóa thông tin ngân sách nhà nước, trong đó có chi ngân sách nhà nước. Gia tăng đầu tư công cũng tạo ra lẩn át đầu tư tư nhân do lãi suất tăng lên, do đó làm cho đầu tư tư nhân bị giảm xuống, chính vì vậy hiệu quả từ đầu tư công đối với nền kinh tế không thực sự cao và thậm chí có thể bị giảm xuống khi đầu tư tư nhân bị lẩn át quá lớn và ảnh hưởng lớn hơn tới tăng trưởng so với hiệu quả từ đầu tư công. Chi ngân sách có tác động dương tới tăng trưởng kinh tế, điều này cho thấy chi ngân sách có tác động tích cực đến tăng trưởng. Tuy vậy, chi khoản chi thường xuyên thì có tác động dương rõ ràng hơn đến tăng trưởng, các khoản chi đầu tư chưa cho thấy có tác động tích cực. Từ kết quả nghiên cứu này đặt ra chính phủ cần có giải pháp có hiệu quả hơn trong chi ngân sách để đảm bảo tạo ra các nguồn thu mang tính chất bền vững hơn đáp ứng đủ nhu cầu chi tiêu của nền kinh tế.

Nghiên cứu của Phạm Thanh Hùng và Hoàng Thị Thanh Hằng (2022) cho rằng có mối quan hệ giữa thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách nhà nước. Thực vậy, thu ngân sách là tạo ra nguồn lực để thực hiện chi ngân sách nhà nước, ngược lại chi ngân sách nhà nước tạo động lực phát triển và từ đó nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách. Nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách là hệ quả của tăng trưởng kinh tế cao và đồng thời các khoản chi ngân sách nhà nước đạt được hiệu quả trong nền kinh tế. Nghiên cứu về ảnh hưởng của ngân sách nhà nước đến tăng trưởng tại 61 tỉnh và thành phố trong giai đoạn 2011 đến 2019, kết quả cho thấy gia tăng chi ngân sách nhà nước có ảnh hưởng tích cực đến tăng trưởng kinh tế. Hơn nữa, chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên cũng có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế, do đó quản lý hiệu quả từng nguồn chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên mang lại tác động tích cực cho nền kinh tế, khi các khoản chi tiêu này tạo ra lan tỏa tích cực trong nền kinh tế. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả cho rằng để đảm bảo đủ nguồn lực tài chính đáp ứng chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên, nhà nước cần nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách nhà nước thông qua các giải pháp, chính sách phát triển kinh tế xã hội và gia tăng các hoạt động khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp nhằm tạo dưỡng nguồn thu cho nền kinh tế.

Ngoài ra, có một số nghiên cứu ngoài nước cũng đã thực hiện nghiên cứu mối quan hệ ngân sách nhà nước và tăng trưởng kinh tế trong mối quan hệ tín dụng ngân hàng. Cụ thể, Nguyen (2019) cho rằng thu ngân sách nhà nước có mối quan hệ tích cực đến tăng

trường kinh tế. Tuy vậy, các thành phần của thu ngân sách nhà nước có mối quan hệ khác nhau đến tăng trưởng. Thu nội địa và thu dầu thô có tác động tích cực đến tăng trưởng, nhưng tác động của thuế hải quan và viện trợ không hoàn lại không có ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế. Roşoiu (2015) nghiên cứu tại Romania trong khoảng thời gian 1998 đến 2014 bằng phương pháp VAR nhằm kiểm định ảnh hưởng của các nhân tố và kết quả cho rằng tăng trưởng kinh tế tăng lên khi số thu ngân sách tăng lên, điều này phản ánh số thu ngân sách có ảnh hưởng tới khả năng đầu tư của ngân sách nhà nước và do đó thúc đẩy tăng trưởng. Dwi và Agus (2022) nghiên cứu tại Indonesia thực hiện trong giai đoạn 1972 đến 2019 cũng khẳng định tác động tích cực của số thu ngân sách đến tăng trưởng kinh tế, khẳng định khi Indonesia có khả năng tăng số thu ngân sách thì có thể gia tăng khoản đầu tư cơ sở hạ tầng và đầu tư vào con người, nền kinh tế tạo đòn bẩy tăng trưởng kinh tế. Vì thế Indonesia nên duy trì chính sách tài khóa có hiệu quả nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của chính sách và từ đó tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế.

3. Nguồn số liệu và phương pháp nghiên cứu

3.1. Nguồn số liệu

Nghiên cứu thu thập dữ liệu từ Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) tại địa chỉ <https://www.gso.gov.vn/so-lieu-thong-ke/>. Các dữ liệu được sử dụng bao gồm: tổng thu ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân đầu người. Riêng với số liệu thống kê tín dụng nội địa ngân hàng cho khu vực tư nhân được lấy từ Ngân hàng Thế giới, tại địa chỉ <https://databank.worldbank.org/>. Thời gian thu thập dữ liệu từ nghiên cứu từ năm 2000 đến 2023.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu thực hiện phân tích hồi quy ước lượng, có dạng như sau:

$$GDPT = \beta_0 + \beta_1 TAX_t + \beta_2 CREDIT_t + \mu_t$$

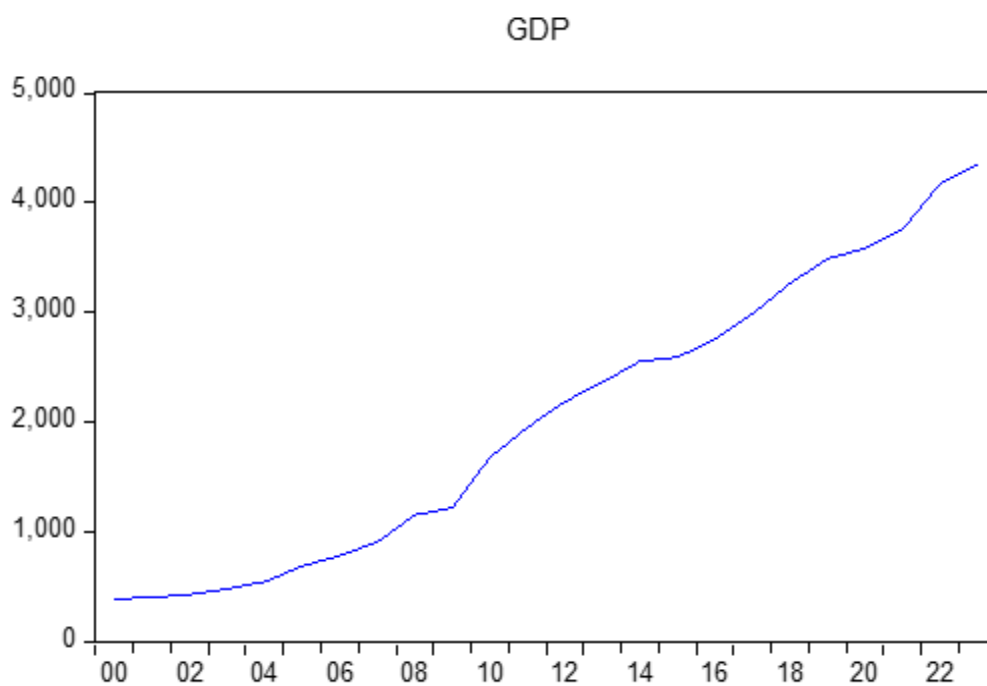
Trong đó, GDP là biến phụ thuộc, đại diện bởi thu nhập bình quân đầu người. Các biến độc lập là TAX, CREDIT, đại diện cho tổng thu thuế, và tín dụng nội địa ngân hàng cho khu vực tư nhân.

Nghiên cứu sử dụng phân tích dữ liệu theo thống kê mô tả nhằm làm rõ các nhân tố sử dụng trong phân tích, đặc biệt là GDP bình quân đầu người, thu ngân sách nhà nước và tín dụng nội địa ngân hàng cho khu vực tư nhân. Sau đó nghiên cứu sử dụng phân tích hồi quy theo phương pháp định lượng dựa trên công cụ phân tích bình phương tối thiểu tương đối phổ biến trong phân tích kinh tế.

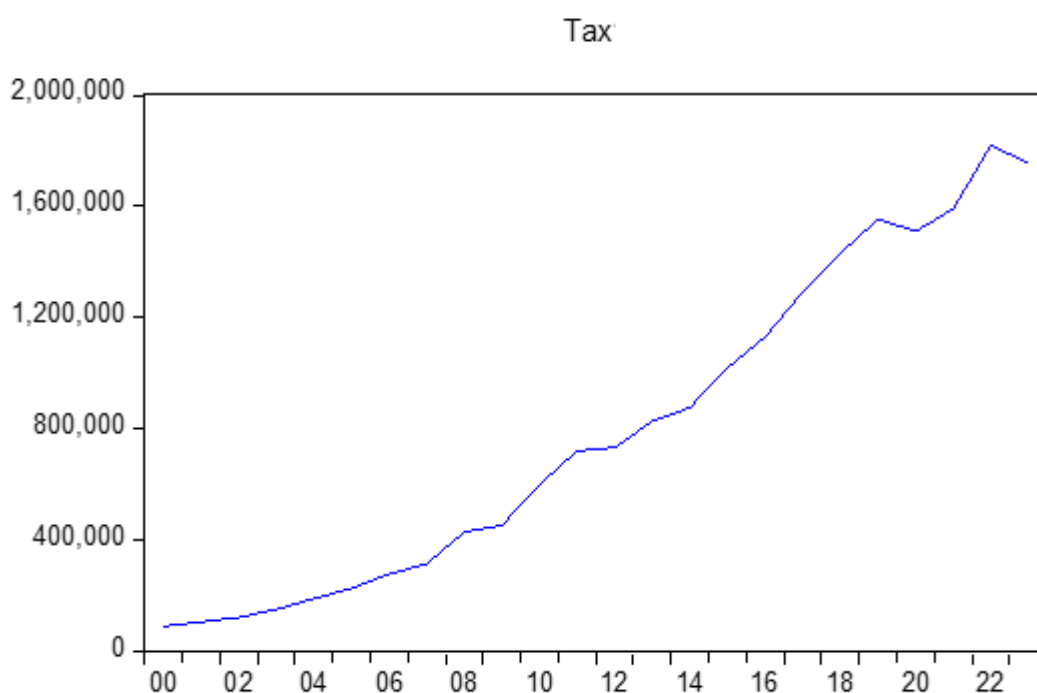
4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thống kê mô tả

Hình 1 trình bày về GDP bình quân đầu người của Việt Nam trong giai đoạn 2000 đến 2023 và cho thấy thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam có sự tăng trưởng liên tục trong thời gian vừa qua. Từ mức GDP bình quân đầu người dưới 1000 USD/người/năm vào năm 2000, GDP bình quân đầu người đã có sự tăng trưởng và hiện đã đạt trên 4346 USD/người/năm vào năm 2023 và Việt Nam đã trở thành nước có mức thu nhập trung bình. Điều này cho thấy mục tiêu trở thành nước có mức thu nhập trung bình cao trong thời gian tới là hoàn toàn khả thi và đạt được.



Hình 1. GDP bình quân đầu người



Hình 2. Thu ngân sách nhà nước (từ thuế)

Hình 2 trình bày về số thu thuế hàng năm của Việt Nam trong thời gian từ năm 2000 đến 2023. Khi kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng cao, điều này cũng phản ánh số thu thuế cũng có sự tăng trưởng đều đặn trong thời gian vừa qua, trong một số năm gần đây tốc độ tăng trưởng số thu thuế cao hơn so với giai đoạn 2000-2008, phần nào phản ánh khả năng tạo nguồn thu thuế tương đối tốt và là nguồn lực bổ sung cho chi đầu tư phát triển và các khoản chi thiết yếu của nhà nước.

4.2. Kết quả hồi quy

Bảng 1. Kết quả hồi quy – biến phụ thuộc GDP (theo LS)

Biến phụ thuộc: GDP				
Phương pháp: Least Squares – bình phương tối thiểu				
Biến	Hệ số ước lượng	Sai số chuẩn	Giá trị t	Prob.
TAX	0.967566***	0.036124	26.78473	0.0000
CREDIT	-0.355652***	0.095040	-3.742144	0.0013
C	-1.696528***	0.075863	-22.36303	0.0000
R bình phương	0.995251	Phương sai trung bình biến phụ thuộc		3.169805
R bình phương hiệu chỉnh	0.994777	Độ lệch chuẩn của biến phụ thuộc		0.352248
Sai số chuẩn của ước lượng	0.025458	Chỉ số Akaike		-4.382461
Tổng phần dư bình phương	0.012962	Chỉ số Schwarz		-4.234353
Log likelihood	53.39831	Chỉ số Hannan-Quinn.		-4.345213
Giá trị F	2095.912	Kiểm định Durbin-Watson		1.079972
Prob(F-statistic)	0.000000			

Nguồn: Tính toán từ phần mềm Eviews
 Ghi chú: *** tương ứng với mức ý nghĩa 1%

Bảng 2. Kết quả hồi quy – biến phụ thuộc GDP (theo RLS)

Biến phụ thuộc: GDP				
Phương pháp: Robust Least Squares – bình phương tối thiểu mạnh				
Phương pháp: M-estimation				
Variable	Coefficient	Std. Error	z-Statistic	Prob.
TAX	0.964694***	0.038447	25.09167	0.0000
CREDIT	-0.345338***	0.101151	-3.414072	0.0006
C	-1.699709***	0.080742	-21.05122	0.0000
R bình phương	0.918933	R bình phương hiệu chỉnh		0.910826
Rw-bình phương	0.995442	Rw-bình phương hiệu chỉnh		0.995442
Chỉ số Akaike	15.68662	Chỉ số Schwarz		21.83016
Độ lệch	0.012318	Thang đo		0.031488
Rn-bình phương	3706.754	Prob(Rn-squared stat.)		0.000000
Trung bình biến phụ thuộc	3.169805	Độ lệch chuẩn của biến phụ thuộc		0.352248
Sai số chuẩn của ước lượng	0.025468	Tổng phần dư bình phương		0.012973

Nguồn: Tính toán từ phần mềm Eviews
 Ghi chú: *** tương ứng với mức ý nghĩa 1%

Bảng 1 là kết quả hồi quy của các biến trong mô hình, trong đó GDP là biến phụ thuộc, TAX và CREDIT là biến độc lập và cũng là kết quả phân tích theo phương pháp bình phương tối thiểu (LS) và kết quả nghiên cứu cho rằng hệ số hồi quy của TAX mang dấu dương và có ý nghĩa thống kê, hệ số hồi quy của CREDIT mang dấu âm và có ý nghĩa thống kê.

Bảng 2 trình bày kết quả phân tích theo phương pháp bình phương tối thiểu (RLS) và kết quả cũng cho rằng hệ số hồi quy của TAX mang dấu dương và có ý nghĩa thống kê, hệ số hồi quy của CREDIT mang dấu âm và có ý nghĩa thống kê. Có thể thấy, kết quả hồi quy theo phương pháp RLS tại bảng 2 tương tự như kết quả hồi quy theo LS tại bảng 1, cho thấy kết quả hồi quy tương đối vững.

Từ kết quả hồi quy có thể gợi ý nguồn thu thuế có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế. Do đó khi quốc gia có khả năng nuôi dưỡng nguồn thu thì có thể là động lực cho tăng trưởng kinh tế. Nhờ nuôi dưỡng nguồn thu, số thu thuế tăng lên và là nguồn tài chính bổ sung cho các hoạt động chi của nhà nước, đặc biệt là chi đầu tư phát triển kiến thiết cơ sở hạ tầng kĩ thuật và chi thường xuyên, duy trì hoạt động của bộ máy, các dịch vụ công ích. Để làm được điều này, không thể không kể đến vai trò nhà nước kiến tạo phát triển, các chính sách thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, hoạt động sản xuất và tiêu dùng, từ đó tạo nguồn thu bền vững đáp ứng phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Kết quả hồi quy cũng cho thấy tín dụng nội địa cho khu vực tư nhân chưa mang lại tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế. Hay có thể nói tín dụng cho khu vực tư nhân chưa thực sự phát huy hiệu quả, điều này đặt ra thách thức đối với khu vực tài chính, đặc biệt là ngân hàng cần nâng cao hơn nữa các giải pháp, chính sách nhằm phân bổ vốn tới các dự án tư nhân có khả năng đạt được hiệu quả kinh tế cao. Đồng thời, khu vực tư nhân nên gia tăng hơn hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích và đạt được hiệu quả, có khả năng thu hồi vốn nhanh và tạo hiệu ứng tích cực trong dài hạn. Do đó, nâng cao hiệu quả hoạt động của ngân hàng trong quá trình phân bổ vốn là cần thiết. Các ngân hàng thương mại cần thực hiện phân bổ vốn tới cả doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt nhóm doanh nghiệp thuộc khu vực tư nhân có quy mô nhỏ. Theo VnEconomy (2023), doanh nghiệp tư nhân chật vật tiếp cận vốn tín dụng đã làm cho khối doanh nghiệp này khó phát triển và mở rộng quy mô hoạt động, dẫn đến nhiều doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả và dừng sản xuất. Theo khảo sát từ năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam có quy mô vốn trung bình 15.6 tỷ đồng và tương ứng 21 lao động tại năm 2022 và có chiều hướng giảm dần, thấp hơn so với quy mô vốn trung bình 22.3 tỷ đồng và số lao động là 23 lao động trên mỗi doanh nghiệp. Hơn nữa, doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm tỷ trọng lớn và có nhiều đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế, gia tăng cơ hội tiếp cận vốn tín dụng từ khu vực ngân hàng giúp doanh nghiệp đầu tư và phát triển (Nguyễn Thị Thanh Trúc, 2023).

5. Kết luận

Nghiên cứu nhằm đánh giá ảnh hưởng của thu ngân sách nhà nước đến tăng trưởng kinh tế dưới tác động của tín dụng ngân hàng. Sử dụng dữ liệu tại Việt Nam trong giai đoạn 2000 đến 2023 và bằng phương pháp phân tích định lượng theo phương pháp bình phương tối thiểu LS và RLS, kết quả nghiên cứu cho rằng khi nuôi dưỡng được nguồn thu ngân sách có khả năng đảm bảo cho các hoạt động chi tiêu của nhà nước, do đó thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế đất nước. Nghiên cứu cũng cho rằng tín dụng ngân hàng chưa mang lại hiệu ứng tích cực cho nền kinh tế, đặt ra giải pháp nâng cao hơn nữa phân bổ vốn trong ngân hàng đến các dự án tư nhân nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Từ kết quả trên, có một số hàm ý chính sách gợi ý cho Việt Nam trong thời gian tới. Việt Nam tiếp tục thực hiện các giải pháp thúc đẩy tinh thần kinh doanh thông qua cơ chế tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy phong trào khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, sản xuất và tiêu dùng để nuôi dưỡng nguồn thu và tạo nền tảng tài chính cho các hoạt động chi tiêu của chính phủ. Hai là, Việt Nam có định hướng giúp hệ thống ngân hàng phân bổ vốn tối ưu hơn, ưu tiên các dự án đầu tư từ khu vực tư nhân có hiệu quả kinh tế cao, có khả năng thu hồi vốn nhanh và đạt được hiệu quả cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Dwi, O. & Agus, E.S. (2022). The Impact of Tax Revenue on Economic Growth: Evidence from Indonesia. *International Journal of Research and Innovation in Social Science*, 6(5), 693-697.
- [2] Mai Đình Lâm (2015). Tác động của chi ngân sách đến tăng trưởng kinh tế địa phương: Nghiên cứu trường hợp các tỉnh thành phía Nam. *Tạp chí phát triển và hội nhập*, 24, 3-7.
- [3] Nguyễn Ngọc Hùng (2021). Mối quan hệ giữa thu ngân sách nhà nước và tăng trưởng kinh tế ở các nước ASEAN. Truy cập tại <https://tapchitaichinh.vn/moi-quan-he-giua-thu-ngan-sach-nha-nuoc-va-tang-truong-kinh-te-o-cac-nuoc-asean.html>, ngày 20/10/2024.
- [4] Nguyen, H. H. (2019). The Impact of State Budget Revenue on Economic Growth: A Case of Vietnam. *The Journal of Asian Finance, Economics and Business*, 6(4), 99-107. <https://doi.org/10.13106/JAFEB.2019.VOL6.NO4.99>
- [5] Phạm Thanh Hùng và Hoàng Thị Thanh Hằng (2022). Tác động của chi ngân sách nhà nước đến tăng trưởng kinh tế các địa phương tại Việt Nam. *Tạp chí Công Thương - Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ*, 27, 21-25.
- [6] Roşoiu, I. (2015). The Impact of the Government Revenues and Expenditures on the Economic Growth. *Procedia Economics and Finance*, 32, 526-533. [https://doi.org/https://doi.org/10.1016/S2212-5671\(15\)01428-8](https://doi.org/https://doi.org/10.1016/S2212-5671(15)01428-8)
- [7] Nguyễn Thị Thanh Trúc (2023). Tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng của doanh nghiệp nhỏ và vừa hiện nay : Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*. <https://kinhtevadubao.vn/tiep-can-von-tin-dung-ngan-hang-cua-doanh-nghiep-nho-va-vua-hien-nay-thuc-trang-va-giai-phap-27653.html>
- [8] Vũ Khuê (2023). Doanh nghiệp tư nhân chật vật vì khó tiếp cận vốn tín dụng. *Tạp chí điện tử VnEconomy*. <https://vneconomy.vn/doanh-nghiep-tu-nhan-chat-vat-vi-kho-tiep-can-von-tin-dung.htm>, ngày 20/10/2024.